| | |
|---|---|
| UBND HUYỆN ĐỨC CƠ<br>**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:204 /KH-BCĐ | *Đức Cơ, ngày 25 tháng 10 năm 2021* |

# KẾ HOẠCH
## Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 được phân bổ trên địa bàn huyện Đức Cơ

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Kế hoạch số 570/KH- BCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID–19 tỉnh Gia Lai về việc tiếp nhân, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID–19 do Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương phân bổ đợt 66, 67 và 68 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện phân bổ vắc xin đến các Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện trả mũi 2 cho đối tượng đã được tiêm Mũi 1 AstraZeneca đủ thời gian theo quy định, tiếp tục lập danh sách tiêm Mũi 1 ưu tiên cho các đối tượng từ 50 tuổi trở lên.

**II. MỤC TIÊU:** Hoạt động tiêm chủng thực hiện theo Kế hoạch số 110/KH-BCĐ ngày 17/07/2021 đã được phê duyệt của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện Đức Cơ.

### III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

#### 1. Vắc xin, Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm triển khai

***1.1. Vắc xin***

Theo Kế hoạch số 570/KH-BCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID–19 tỉnh Gia Lai.

Số vắc xin được nhận và phê duyệt:

**Vắc xin AstraZeneca:**

+ Số liều nhận: **1.430 liều ( Số lô: CTMAV587; HSD: 06/12/2021).**

- Vắc xin phân bổ đến các điểm tiêm: Trạm Y tế các xã, thị trấn *(phụ lục I kèm theo ).*

***1.2. Đối tượng triển khai .***

**Vắc xin AstraZeneca:**

- Tiêm trả Mũi 2 cho các nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 vắc xin **AstraZeneca** trên 8 tuần;

- TYT các xã, thị trấn: Lập danh sách tiêm Mũi 1 ưu tiên cho các đối tượng từ 50 tuổi trở lên trên cơ sở danh sách của Ban phòng chống dịch Covid-19 các xã, thị trấn phê duyệt.

***1.3. Phạm vi triển khai:***

- Triển khai trên toàn huyện.

***1.4. Thời gian, địa điểm***

- Thời gian: Triển khai tùy theo từng điểm tiêm bố trí thời gian tiêm cho phù hợp và kết thúc trước **ngày 27/10/2021**.

- Địa điểm: Tại trạm Y tế các xã, thị trấn.

**2. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư**

- Trả mũi 2 cho các đối tượng tiêm Mũi 1 theo Kế hoạch đã được phê duyệt;

- Tiêm Mũi 1 cho nhóm đối tượng ưu tiên theo Công văn số 8150/BYT-DP.

**3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng COVID-19**

- Cán bộ tham gia tiêm chủng đã được tập huấn.

**4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19**

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

**5. Tổ chức tiêm chủng**

***5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương***

- Trạm y tế các xã, thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức triển khai, điều động, bổ sung đối tượng tiêm đúng thành phần theo kế hoạch đề ra.

***5.2. Hình thức tổ chức buổi tiêm***

- Tổ chức tiêm tại Trạm Y tế các xã, thị trấn.

***5.3. Đơn vị tổ chức tiêm chủng***

Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và hạn chế các sự cố trong tiêm chủng.

**6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:**

Đảm bảo trong phòng, chống dịch COVID-19 các đơn vị bố trí theo khung giờ hạn chế đông người tại buổi tiêm.

**∗ Lưu ý:** *Để buổi tiêm chủng được thông thoáng, không bị ùn tắc, đơn vị y tế hướng dẫn, tư vấn cho các đơn vị được tiêm chủng, triển khai cho nhân viên đơn vị mình đọc kỹ và điền thông tin cá nhân vào các phiếu trước khi tiêm:*

*+ Tờ khai y tế; Phiếu đồng ý tiêm chủng; Giấy xác nhận tiêm chủng.*

**7. Công tác đảm bảo tiêm chủng**

- Đảm bảo nhân lực, vật lực

- Đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Giám sát điểm tiêm chủng

- Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

- Hàng ngày báo cáo kết quả triển khai tiêm chủng và phản ứng sau tiêm.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trung tâm Y tế huyện:**

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo quy định.
- Cử cán bộ Y bác sỹ, nhân viên y tế của trung tâm Y tế giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nhập liệu lên phần **"Hồ sơ sức khỏe"** trong quá trình tiêm vắc xin tại Trạm Y tế các xã, thị trấn.
- Thành lập đội cấp cứu, phản ứng nhanh để xử lý tình huống trong quá trình tiêm.
- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID–19 trước 15h30 về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

**2. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe về kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID – 19 trên địa bàn huyện.

**3 Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Chỉ đạo Trạm Y tế chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất liên quan phục vụ quá trình tiêm chủng.
- Thông báo và lập danh sách, điền đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu.
- Chỉ đạo cán bộ văn hóa tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID–19, các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

**4. Trạm Y tế các xã, thị trấn:**

- Xếp lịch tiêm, thông báo hẹn ngày, giờ tiêm; triển khai tiêm chủng phải quản lý đối tượng tiêm trên phần **"Hồ sơ sức khỏe".**
- Tiếp nhận danh sách đối tượng tiêm.
- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID–19 trước 15h00 về Trung tâm Y tế huyện.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện Đức Cơ. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện Đức Cơ yêu cầu Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- BCĐ tỉnh (báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh (báo cáo);
- TTKSBT tỉnh (báo cáo);
- TT.Huyện ủy (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ PC dịch Covid- 19 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN**
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ GIA LAI

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**
**Siu Luynh**

# Phụ lục I

## PHÂN PHỐI VẮC XIN TIÊM PHÒNG COVID – 19

| STT | Địa phương | Đối tượng trên 18 tuổi | Vắc xin AstraZeneca | | Bơm kim tiêm 0.5 ml | Hộp an toàn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số liều | Số lọ | | |
| 1 | TYT Ia Dom | 4.945 | 150 | 15 | 165 | 2 |
| 2 | TYT Ia Nan | 4.934 | 150 | 15 | 165 | 2 |
| 3 | TYT Ia Pnôn | 2.700 | 100 | 10 | 110 | 1 |
| 4 | TYT Ia Kla | 4.242 | 100 | 10 | 110 | 1 |
| 5 | TYT Ia Kriêng | 2.912 | 100 | 10 | 110 | 1 |
| 6 | TYT Ia Krêl | 4.700 | 150 | 15 | 165 | 2 |
| 7 | TYT Ia Din | 4.599 | 150 | 15 | 165 | 2 |
| 8 | TYT Ia Lang | 2.586 | 100 | 10 | 110 | 1 |
| 9 | TYT Ia Dơk | 4.800 | 150 | 15 | 165 | 2 |
| 10 | TYT TT Chư Ty | 8.800 | 280 | 28 | 308 | 3 |
| **Tổng cộng** | | **45.218** | **1.430** | **143** | **1.573** | **17** |